

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Phan Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Đăng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị v; Sinh ngày 27/4/1984 tại Yên Thủy, Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Phố Sáu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Kế toán trưởng Trung tâm y tế huyện YT; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số:184-QĐ/UBKTHU ngày 30/10/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Yên Thủy, Hoà Bình); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Viêng, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị Liên, sinh năm 1964; có chồng là Bùi Văn Thắng, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Bảo lãnh, “có mặt”.

2. Dương Văn T; Sinh ngày 25/6/1962 tại Yên Thủy, Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Hưu trí - nguyên Giám đốc Trung tâm y tế huyện YT; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 586-QĐ/HU ngày 01/11/2024 của Huyện ủy Yên Thủy, Hoà Bình); trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Tuấn và bà Quách Thị Cúp (đều đã chết); có vợ là Quách Thị Tình, sinh năm 1964 và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn V; Sinh ngày 07/4/1979 tại Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trưởng phòng TCHC và TCKT – Trung tâm y tế huyện YT; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 568-QĐ/HU ngày 09/10/2024 của Huyện uỷ Yên Thủy, Hoà Bình); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đức sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Chí, sinh năm: 1950; có vợ là Phạm Thu Hằng, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- Bị hại: Trung tâm y tế huyện YT, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H– Trưởng phòng TCHC-TCKT Trung tâm y tế huyện YT, tỉnh Hòa Bình. “Có mặt”

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1980, trú tại: Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

2. Ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1979; trú tại: Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình

3. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1974; trú tại: Khu phố Lạc Vượng, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình

4. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1974; trú tại: Khu phố An Bình, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình

5. Ông Hà Ngọc Th, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố Yên Sơn, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình

6. Ông Bùi Như C, sinh năm 1987; trú tại: Xóm Đình, xã Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình

7. Ông Đinh Văn L, sinh năm 1989 trú tại: Khu phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm Yên Thủy, Hòa Bình

8. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Xóm Hợp Thành, xã Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình

9. Ông Nguyễn Danh V, sinh năm 1990; trú tại: Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hòa Bình

10. Bà Phạm Thị l, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình
11. Ông Quách Công Th, sinh năm 1969; trú tại: Khu Phố Yên Phong, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình
12. Bà Trần Thị Ngh, sinh năm 1993; trú tại: Khu Phố Hàng Trạm, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình
13. Ông Bùi Quang K, sinh năm 1982; trú tại: Xóm Đồng mai, xã Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình
14. Quách Ngọc Gi, sinh năm 1983; trú tại: Khu phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm Yên Thủy, Hòa Bình
- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; trú tại: Khu phố An Bình, thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm y tế huyện YT là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, là đơn vị được Nhà nước cấp ngân sách đối với khối dự phòng, Y tế tuyến xã và tự chủ 68,8% đối với khối điều trị theo quyết định số: 702/QĐ-UBND ngày 04/04/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình. Năm 2022, tổ chức bộ máy của Trung tâm y tế huyện YT gồm 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc, 03 phòng chuyên môn, 11 khoa điều trị và 11 trạm y tế tuyến xã, thị trấn.

Dương Văn T, sinh năm 1962 được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm y tế huyện YT theo quyết định số 3589/QĐ-SYT ngày 29/12/2016 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, thời hạn bổ nhiệm 5 năm. Đến ngày 31/12/2021, Sở Y tế ra quyết định số 2771/QĐ-SYT kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm y tế huyện YT đối với ông Dương Văn T đến hết năm 2022.

Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 được bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng tổ chức hành chính của Trung tâm y tế huyện YT theo quyết định số 40/QĐ-TTYT ngày 19/02/2020, thời hạn bổ nhiệm 5 năm. Sau khi sát nhập, Nguyễn Văn V được bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức hành chính và tài chính kế toán theo quyết định số 60/QĐ-TTYT ngày 01/03/2022 của Trung tâm y tế huyện YT, thời hạn bổ nhiệm 5 năm.

Bùi Thị v, sinh năm 1984 được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Trung tâm y tế huyện YT theo quyết định số 274/QĐ-SYT ngày 29/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, thời hạn bổ nhiệm 5 năm. Đồng thời, Bùi Thị v được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính và tài chính kế toán theo quyết định số 61/QĐ-TTYT ngày 01/03/2022 của Trung tâm y tế huyện YT.

Hàng năm, căn cứ vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và

khả năng cân đối thu chi của đơn vị, Trung tâm y tế huyện YT tiến hành lập dự toán thu chi ngân sách. Năm 2022, Trung tâm y tế huyện YT đã lập dự toán thu chi ngân sách là 30.652.311.051 đồng.

Đến hết năm 2022, Trung tâm y tế huyện YT đã được Sở Y tế và Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình quyết toán, cụ thể như sau:

- Khối dự phòng đã chi 7.614.776.100 đồng, số tiền không chi hết theo dự toán là 149.511.400 đồng từ nguồn chi không thường xuyên.

- Khối Y tế tuyến xã đã chi hết theo dự toán năm 2022 là 13.403.055.700 đồng.

- Khối điều trị đã chi 9.468.951.851 đồng, còn lại 16.016.000 đồng từ nguồn không thường xuyên.

- Quỹ tiền mặt từ 2021 chuyển sang năm 2022 là 818.073.140 đồng.

- Số tiền thu vào quỹ năm 2022 là 1.065.775.864 đồng.

- Số tiền chi tại quỹ năm 2022 là 1.351.611.103 đồng.

- Quỹ tiền mặt từ 2022 chuyển sang năm 2023 là 532.237.901 đồng.

Tuy nhiên, trên thực tế số tiền thu chi năm 2022 của Khối điều trị thuộc Trung tâm y tế huyện YT được thực hiện như sau:

- Tổng nguồn thu khám chữa bệnh của Khối điều trị là 21.469.212.220 đồng, trong đó thu khám chữa bệnh theo bảo hiểm y tế là 18.467.759.633 đồng, thu viện phí trực tiếp là 2.789.652.587 đồng, thu dịch trông giữ xe là 211.800.000 đồng.

- Tổng số tiền đã chi là 21.343.406.265 đồng, trong đó chi phí tiền lương, tiền công và các chi phí khác cho nhân viên là 5.691.755.435 đồng; chi phí thuốc, vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng là 15.459.202.628 đồng; chi phí hoạt động khác là 35.539.452 đồng; chi phí khấu hao tài sản cố định là 156.908.750 đồng.

- Tổng chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên trong năm 2022 của khối điều trị là 10.179.639.535 đồng, trong đó lấy từ ngân sách nguồn thường xuyên đã dự toán là 4.487.884.100 đồng (ngân sách cấp bù, phải làm thủ tục xin lương) và lấy từ nguồn thu của khối điều trị là 5.691.755.435 đồng.

Do có những khoản chi phí ngoài quy định như chi đi chúc tết, chi bồi dưỡng đi xin lương, chi phí bồi dưỡng cho đoàn khảo sát xây dựng và các khoản chi phí khác...nên từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2022, Bùi Thị v - Kế toán trưởng đã đề xuất và thống nhất với Dương Văn T - Giám đốc, Nguyễn Văn V - Trưởng phòng Tổ chức hành chính giữ lại tiền trông xe, tiền thu viện phí và đề ngoài sổ sách kế toán của Trung tâm y tế huyện YT với tổng số tiền 743.359.400 đồng để chi phí gây thất thoát cho Trung tâm y tế huyện YT số tiền 264.559.400 đồng, cụ thể như sau:

1. Ngày 30/9/2022 và ngày 31/12/2022 Bùi Thị v trực tiếp nhận tiền trông giữ xe tổng số là 103.800.000 đồng:

2. Trong các ngày 02, 07/3/2022; ngày 28/7/2022; ngày 22, 29/8/2022; ngày 24/10/2022; 29/11/2022; ngày 13,20,31/12/2022 bị cáo Bùi Thị v trực tiếp nhận tiền thu viện phí tổng số là 399.409.400 đồng:

3. Bùi Thị v chỉ đạo đưa tiền viện phí cho người khác là tổng số tiền 240.150.000 đồng, cụ thể:

- Vào các ngày 20/01/2022, 18/02/2022, 04/5/2022, 11/05/2022, 16/5/2022, 16/6/2022, 13/7/2022 đưa cho ông Nguyễn Văn V tổng số tiền: 165.120.000 đồng.

- Ngày 08/11/2022, 11/11/2022 đưa cho Nguyễn Danh V tổng số tiền: 23.750.000 đồng.

- Ngày 11/11/2022 và 21/11/2022 đưa cho Phạm Thị L tổng số tiền 14.180.000 đồng

- Ngày 18/02/2022, đưa cho Bùi Như C số tiền: 4.000.000 đồng.

- Ngày 13/4/2022, đưa cho Đinh Văn L số tiền: 4.400.000 đồng.

- Ngày 02/11/2022, đưa cho Phạm Thị H số tiền: 10.000.000 đồng.

- Ngày 14/11/2022, đưa cho Quách Công Th số tiền: 2.000.000 đồng.

- Ngày 15/11/2022, đưa cho Trần Thị Ngh số tiền: 9.900.000 đồng.

- Ngày 21/11/2022, đưa cho Bùi Quang K số tiền: 5.000.000 đồng.

- Ngày 09/12/2022, đưa cho Quách Ngọc Gi số tiền: 1.800.000 đồng.

Để quản lý, theo dõi số tiền trên, Bùi Thị v mua 03 quyển phiếu chi để khi chi thì viết phiếu chi, lấy chữ ký xác nhận của Dương Văn T - Chủ tài khoản và Nguyễn Văn V - Người nhận tiền nhưng không được thanh toán, theo dõi trên hệ thống sổ sách, kế toán của Trung tâm y tế huyện YT.

Đến tháng 12/2022, khi chuẩn bị quyết toán kinh phí năm 2022 tại Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, Bùi Thị v đã chủ động trao đổi và đề nghị Dương Văn T nộp tiền cá nhân là 200.000.000 đồng, Nguyễn Văn V nộp tiền cá nhân là 100.000.000 đồng và Bùi Thị v tự nộp tiền cá nhân là 80.455.600 đồng để bù vào số tiền viện phí đã được chi tiêu sai quy định. Sau đó vào các ngày 28, 29 và 30/12/2022, Bùi Thị v đã 04 lần nộp tiền viện phí vào tài khoản của Trung tâm y tế huyện YT mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thủy với tổng số tiền 478.800.000 đồng (trong đó gồm 380.455.600 đồng tiền của các cá nhân nộp và 98.344.400 đồng là tiền thu viện phí, tiền trông xe để ngoài sổ sách kế toán còn lại chưa chi hết). Tuy nhiên vẫn còn thiếu số tiền là 264.559.400 đồng đã sử dụng chi tiêu sai nguyên tắc. Do không còn tiền để nộp vào kho bạc hoặc nộp vào quỹ tiền mặt của Trung tâm y tế huyện YT nên Bùi Thị v đã lập không 03 phiếu thu tiền mặt, cụ thể:

- Phiếu thu số 13 với số tiền 54.000.000 đồng, nội dung ghi nộp tiền trông giữ xe quý 3/2022.

- Phiếu thu số 18 với số tiền 49.800.000 đồng, nội dung ghi nộp tiền trông

xe quý 4/2022.

- Phiếu thu số 39 với số tiền 160.759.400 đồng, nội dung ghi nộp tiền thu viện phí năm 2022.

Ngoài ra, Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V bàn bạc lập không 29 phiếu chi tiền mặt với số tiền 638.277.538 đồng, cụ thể:

- 19 phiếu chi tiền mặt thanh toán cho Công TNHH Bôn Hòa với tổng số tiền 251.780.733 đồng (trong đó năm 2022, Trung tâm y tế huyện YT lấy hàng hóa, văn phòng phẩm tại Công ty TNHH Bôn Hòa với tổng số tiền 273.915.000 đồng). Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V thống nhất việc đề nghị Công ty này xuất hóa đơn để phục vụ quyết toán năm.

- 05 phiếu chi tiền mặt mua thuốc, vật tư y tế với số tiền là 366.744.705 đồng. Bùi Thị v biết đơn vị cung cấp đã dừng hoạt động, không liên lạc với Trung tâm y tế huyện YT để đòi công nợ nên đã lập 05 phiếu chi này.

- 03 phiếu chi đặt cơm tiếp khách với số tiền 6.143.100 đồng.

- 01 phiếu chi thuê phòng nghỉ tập huấn với số tiền 1.944.000 đồng.

- 01 phiếu chi công tác phí với số tiền 11.665.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định Trung tâm y tế huyện YT chưa chi thanh toán 29 khoản theo các phiếu chi nêu trên và thực tế số liệu thu chi trong sổ quỹ tiền mặt năm 2022 của Trung tâm y tế huyện YT theo dõi như sau:

- Số quỹ tiền mặt năm 2021 chuyển sang 2022 là 818.073.140 đồng.

- Số tiền thu vào quỹ trong năm 2022 là 627.900.000 đồng. Trong đó, thu viện phí 436.240.533 đồng, thu tiền trông giữ xe 108.000.000 đồng, thu từ các nguồn khác là 83.659.467 đồng.

- Số chi tại quỹ trong năm 2022 là 713.333.565 đồng.

- Số quỹ tiền mặt năm 2022 chuyển sang 2023 là 732.639.575 đồng.

Ngày 01/4/2024, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra (VPCQCSĐT) Công an tỉnh Hoà Bình thụ lý, giải quyết đơn tố cáo hành vi sai phạm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí tại Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy thì Bùi Thị v đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

* *Vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tiến hành thu giữ:

- 01 Laptop nhãn hiệu DELL INSPION màu bạc đã qua sử dụng;

- 01 (một) quyển phiếu chi 2 liên màu xanh ghi “đơn vị TTYT huyện Yên Thủy, quyển số 01, năm 2022”, gồm 51 tờ phiếu chi (bản gốc); 01 (một) quyển phiếu chi 2 liên màu xanh ghi “đơn vị TTYT huyện Yên Thủy, quyển số 02, năm 2022”, gồm 56 tờ phiếu chi (bản gốc); 01 (một) quyển phiếu chi 2 liên màu xanh ghi “đơn vị TTYT huyện Yên Thủy, quyển số 03, năm 2022”, gồm 39 tờ phiếu chi (bản gốc); 32 giấy nộp tiền mặt vào tài khoản của Trung tâm y tế huyện YT mở tại Kho bạc huyện Yên Thủy; 12 giấy nộp tiền mặt vào sổ quỹ tiền mặt năm 2022; 01 bản phô tô báo cáo tài chính năm 2022 của Trung tâm y tế huyện YT dùng để

quyết toán tại Sở Y tế và Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình. (136 tờ); 01 sổ quỹ tiền mặt năm 2022 của Trung tâm y tế huyện YT (10 tờ); 01 sổ tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc năm 2022 của Trung tâm y tế huyện YT (22 tờ); 01 sổ cái năm 2022 (tài khoản 6421) gồm 09 tờ; 01 sổ cái năm 2022 (tài khoản 6422) gồm 15 tờ; 01 sổ cái năm 2022 (tài khoản 6428) gồm 03 tờ; 01 quyển sổ theo dõi nộp tiền viện phí gồm 43 tờ.

* *Trách nhiệm dân sự*: trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện tích cực nộp lại số tiền 264.560.000 đồng để khắc phục hậu quả, trong đó: Dương Văn T nộp số tiền 100.000.000 đồng, Nguyễn Văn V nộp số tiền 100.000.000 đồng, Bùi Thị v nộp số tiền 64.560.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V về tội: “*Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 221 Bộ luật Hình sự 2015

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa**: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V về tội: “*Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 221 Bộ luật Hình sự 2015. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Bùi Thị v 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b,s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Dương Văn T 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn V 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị trả lại cho Trung tâm y tế huyện Yên Thủy số tiền 264.560.000 đồng

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Đối với 01 Laptop nhãn hiệu DELL INSPION màu bạc là tài sản của Trung tâm y tế huyện YT, cần trả lại cho Trung tâm y tế huyện YT.

+ Các phiếu thu, sổ sách, tài liệu còn lại đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện bị hại đề nghị trả lại cho Trung tâm y tế huyện Yên Thủy số tiền 264.560.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời trình bày tại cơ quan điều tra, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Các bị cáo Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V, trước khi phạm tội đều là cán bộ của Trung tâm y tế huyện YT. Năm 2022, do có những khoản chi phí ngoài quy định, bị cáo Bùi Thị v đã đề xuất, thống nhất với Dương Văn T, Nguyễn Văn V giữ lại tiền trông xe, tiền thu viện phí và để ngoài sổ sách kế toán, không nhập quỹ của Trung tâm y tế huyện YT với tổng số tiền 743.359.400 đồng

để sử dụng chi vào những khoản chi không đúng quy định gây thiệt hại cho Trung tâm y tế huyện YT số tiền là 264.559.400 đồng.

Đề theo dõi quản lý số tiền trên, bị cáo Vui đã mua 03 quyển phiếu chi, khi chi khoản nào thì viết phiếu chi, ký xác nhận của Dương Văn T và Nguyễn Văn V nhưng không đưa vào theo dõi hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán của Trung tâm y tế huyện YT. Đến tháng 12 năm 2022 để phục vụ quyết toán tại Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, Bùi Thị v đã chủ động bàn bạc, thống nhất với Dương Văn T, Nguyễn Văn V nộp số tiền 478.800.000 đồng tiền viện phí vào tài khoản tiền gửi của Trung tâm y tế huyện YT mở tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Thủy (trong đó Dương Văn T 200.000.000 đồng, Nguyễn Văn V nộp 100.000.000 đồng; Bùi Thị v 80.455.600 đồng của cá nhân Bùi Thị v và 98.344.400 đồng là tiền để ngoài sổ sách chưa chi hết). Tuy nhiên, vẫn còn số tiền 264.559.400 đồng thu tiền viện phí, tiền trông xe để ngoài sổ sách kế toán đã được sử dụng, chi tiêu sai nguyên tắc, chế độ. Do không có tiền để nộp số tiền 264.559.400 đồng vào Kho bạc, nhập quỹ tiền mặt nên Bùi Thị v đã lập không 03 phiếu thu tiền mặt. Ngoài ra, Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V đã lập không 29 phiếu chi với số tiền là 638.277.538 đồng, nhưng số tiền này chưa được chi ra khỏi Quỹ tiền mặt của Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy.

Như vậy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, làm trái quy định kế toán gây thiệt hại cho Trung tâm y tế huyện YT số tiền là 264.559.400 đồng. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo về tội Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm a khoản 2 Điều 221 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kế toán, gây thiệt hại cho Trung tâm Y tế huyện YT. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ nhận thức, có năng lực, trình độ hiểu biết các quy định của pháp luật; các bị cáo cũng nhận thức được hậu quả của việc để tiền ngoài sổ sách kế toán, lập không chứng từ, chi không đúng quy định là hành vi vi phạm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo nhận thấy:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Bùi Thị v: Thời điểm phạm tội giữ chức vụ Kế toán trưởng của Trung tâm y tế huyện YT, bị cáo là người có trách nhiệm quản lý ngân sách, tài chính của Trung tâm, biết rõ các quy định, nguyên tắc theo Luật kế toán nhưng bị cáo chính là người đã đề xuất và thống nhất với Dương Văn T, Nguyễn Văn V việc giữ lại tiền trông giữ xe, tiền thu viện phí để ngoài sổ sách kế toán, chi những khoản chi không đúng quy định và đã lập khống chứng từ gây thiệt hại cho Trung tâm y tế huyện YT số tiền là 264.559.400 đồng, do đó bị cáo Bùi Thị v là người giữ vai trò khởi xướng, đồng thời là người thực hành tích cực, do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm, tương xứng với vai trò, tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà mình gây ra.

Đối với bị cáo Dương Văn T: Thời điểm phạm tội bị cáo nguyên là Giám đốc - Chủ tài khoản của Trung tâm y tế huyện YT, là người đứng đầu đơn vị, trực tiếp điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Trung tâm, biết rõ những khoản chi không đúng quy định nhưng sau khi nghe bị cáo Vui đề xuất việc giữ lại tiền thu viện phí, tiền trông xe, để ngoài sổ sách kế toán, không nhập quỹ của Trung tâm, mặc dù biết đó là hành vi vi phạm nhưng bị cáo vẫn đồng ý và thống nhất với Bùi Thị v, Nguyễn Văn V giữ lại tiền thu viện phí, tiền trông xe gây thiệt hại cho Trung tâm số tiền 264.559.400 đồng. Xét thấy, tuy không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo là lãnh đạo chủ chốt, giữ vai trò chính trong vụ án, do vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với vai trò, tính chất mức độ hậu quả do mình gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V: Với vai trò là Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Tài chính kế toán, bị cáo biết rõ đó là hành vi vi phạm nhưng vẫn thống nhất thực hiện, là người trực tiếp chi nhiều khoản không đúng quy định, bị cáo tham gia vụ án với vai trò người giúp sức và thực hành, do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với vai trò, mức độ hậu quả do hành vi bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cùng nhau khắc phục toàn bộ hậu quả, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Đối với bị cáo Bùi Thị v:* Gia đình bị cáo có công với cách mạng; các năm 2012, 2013, 2014, 2017, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 được Giám đốc Sở Y tế

tỉnh Hòa Bình tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, tại phiên tòa bị cáo nộp thêm xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo là con gia đình có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Đối với bị cáo Dương Văn T:* Ngày 04/05/2011 được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen vì thành tích đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền 2006 - 2010; ngày 21/04/2016 được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen vì thành tích đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền 2011 - 2015; ngày 27/07/2023 được Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Văn V:* Bị cáo là con Bệnh binh; ngày 16/05/2022 được Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen đã có thành tích lao động xuất sắc tham gia cùng chính quyền, chuyên môn trong công tác phòng chống đại dịch Covid 2020 – 2022, tại phiên tòa bị cáo nộp thêm xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo là con gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi gia đình, xã hội, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo như đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Đối với những cá nhân khác:

Đối với Nguyễn Thị Thanh Phượng - Kế toán thu viện phí của Trung tâm y tế huyện YT trực tiếp đưa tiền viện phí và đưa tiền cho người khác theo sự chỉ đạo của Bùi Thị v với tổng số tiền 639.559.400 đồng nhưng bà Phượng không biết việc tiền thu viện phí đã để ngoài sổ sách kế toán cũng như đã sử dụng chi sai quy định,

mặt khác cũng không được bàn bạc, thống nhất gì với các bị cáo. Do đó, không đồng phạm với các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị Thanh Phượng là có căn cứ.

Đối với những cá nhân liên quan đến việc nhận tiền phong bì, tiền chúc tết và nhiều khoản khác thể hiện trong 03 quyển phiếu chi do Bùi Thị v lập. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu khác nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với những cá nhân có liên quan, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo trong việc bồi thường khắc phục thiệt hại số tiền 264.560.000 đồng cho Trung tâm y tế huyện Yên Thủy. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

[9] Vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 Laptop nhãn hiệu DELL INSPION màu bạc là tài sản của Trung tâm y tế huyện YT, cần trả lại cho Trung tâm y tế huyện YT.

+ Các phiếu thu, sổ sách, tài liệu còn lại tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V phạm tội: “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt **Bùi Thị v** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b,s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt **Dương Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt **Nguyễn Văn V** 24 (hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bùi Thị v cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V về việc khắc phục toàn bộ thiệt hại đối với số tiền 264.560.000 đồng cho Trung tâm y tế huyện Yên Thủy. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, trong đó: Dương Văn T nộp số tiền 100.000.000 đồng, Nguyễn Văn V nộp số tiền 100.000.000 đồng, Bùi Thị v nộp số tiền 64.560.000 đồng.

Trả lại cho Trung tâm y tế huyện Yên Thủy số tiền 264.560.000 đồng, hiện số tiền nay đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0002911 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Trung tâm y tế huyện YT: 01 Laptop nhãn hiệu DELL INSPION màu bạc được đựng trong 01 hộp niêm phong dán kín, được niêm phong bằng ba dải giấy màu trắng, trên bề mặt dải giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình.

- Các phiếu thu, sổ sách, tài liệu còn lại tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB – GNVC ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Bùi Thị v, Dương Văn T, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại TG-CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Hàng Trạm;
- UBND xã Lạc Thịnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Tùng